

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 38 /2021/DSST

Ngày: 27 / 9 /2021.

V/v: “*Kiểm đòi tài sản*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông: Nguyễn Văn Mặc Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 96/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Đòi lại tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65 /2021/QĐST-DS ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Quang H.**

Địa chỉ: Đường Lê Thánh T, phường A, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1964, địa chỉ: Đường Lê Thánh T, phường A, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng (theo giấy ủy quyền ngày 26/7/2021).

Bị đơn: Ông **Trịnh Xuân Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đường Đinh Tiên H, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H có mặt, ông Q có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc H và các tài liệu chứng cứ kèm theo thì: Vào ngày 21/4/2020 ông Đặng Quang H có ký hợp đồng thi công xây dựng số 05/HĐTCXD-2020 đối với bên thi công là ông Trịnh Xuân Q để ông Q xây dựng căn nhà tại lô đất hẻm đường Tô Vĩnh D, phường C, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng cho ông H, giá trị hợp đồng là 371.000.000, ông Q đã nhận ứng trước số tiền 230.000.000đ. Hợp đồng này không có công chứng chứng thực. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền ông Q không thực hiện việc xây dựng nhà như thỏa thuận trong Hợp đồng thi công xây dựng mà cũng không trả lại tiền cho ông H. Ngày 10/7/2020 ông Q có viết giấy cam đoan sẽ trả lại cho ông H số tiền 230.000.000đ đã nhận hạn cuối là ngày 17/7/2020. Đến hạn ông Q vẫn không trả nên ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Xuân Q hoàn trả cho ông H số tiền 230.000.000đ. Ngoài ra ông H không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Trịnh Xuân Q trình bày: Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, ông có bản tự khai gửi đến Tòa thừa nhận là có nhận của ông H 230.000.000đ để xây nhà cho ông H nhưng không xây được nên ông đồng ý trả lại số tiền này cho ông H. Vì bận công việc không đến Tòa nên ông có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt.

Tại phiên Tòa bà Đặng Thị Ngọc H đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu ông Trịnh Xuân Q có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đặng Quang H 230.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Đặng Quang H yêu cầu ông Trịnh Xuân Q hoàn trả cho ông H số tiền 230.000.000đ mà ông Q đã nhận để xây nhà cho ông nhưng không xây. Ông Q thừa nhận có nhận của ông H 230.000.000đ nên xác định quan hệ tranh chấp là “ Đòi lại tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố ĐL giải quyết tranh chấp nói trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Quang H thì thấy: Ngày 21/4/2020 ông H và ông Q có lập hợp đồng thi công xây dựng (Hợp đồng viết tay, không có công chứng, chứng thực). Theo nội dung hợp đồng thì ông Q xây nhà ở

cho ông H tại lô đất hẻm đường Tô Vĩnh D, phường C, TP ĐL. Ông Q đã nhận số tiền 230.000.000đ từ ông H. Sau khi nhận tiền ông Q không xây dựng nhà nên nhiều lần ông H đòi lại số tiền này nhưng ông Q vẫn không trả. Ngày 10/7/2020 ông Q có viết giấy cam đoan sẽ trả lại cho ông H số tiền 230.000.000đ hạn cuối là ngày 17/7/2020. Đến hạn ông Q vẫn không trả nên ông H khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện đòi lại số tiền 230.000.000đ của ông H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ ông Q thừa nhận có nhận tiền từ ông H để xây nhà nhưng không xây và có lời khai gửi đến Tòa đồng ý trả nhưng vì bận không thể đến Tòa. Vì vậy buộc ông Q phải trả cho ông H 230.000.000đ.

Về án phí: Buộc ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Đòi lại tài sản” của nguyên đơn ông Đặng Quang H.

Buộc ông Trịnh Xuân Q có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đặng Quang H số tiền 230.000.000đ. *(Hai trăm ba mươi triệu đồng)*

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Trịnh Xuân Q phải chịu 11.500.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đặng Quang H 5.750.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003877 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhâ n:

- Tòa án tỉnh
- VKSND...
- Đương sự.
- T.H.A ĐL.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN THỊ DIỆU NGÀ

